

An Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2022

Số: 2002-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 20/02 đến ngày 27/02/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 10/02÷19/02/2022

Trong tuần giữa tháng 02/2022, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Đến 7h ngày 14/02, mực nước cao nhất tại các trạm từ dưới Kratie ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 từ 0.05-0.25m và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0.40-0.50m, riêng tại Kratie cao hơn khoảng 0.30m so với TBNN.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao lên theo triều và đạt giá trị cao nhất trong những ngày giữa đến cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày giữa tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.50-0.20m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu và giữa tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.10m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 20/02÷27/02/2022

Trong tuần cuối tháng 02/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng giảm dần và ở mức thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 5-15%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.10m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức tương đương so với cùng kỳ 2021.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày giữa tuần, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.10m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 10/02 đến ngày 19/02			Mực nước (H) dự báo từ ngày 20/02 đến ngày 27/02		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	18/02	1.41	-0.04	20/02	1.38	-0.04
			Min	14/02	-0.21	-0.10	27/02	-0.25	0.06
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	18/02	1.47	0.02	20/02	1.43	-0.06
			Min	14/02	-0.33	-0.03	27/02	-0.40	0.00
3	Khánh An	Hậu	Max	15/02	1.23	-0.04	20/02	1.20	-0.05
			Min	14/02	0.15	0.06	27/02	0.08	-0.03
4	Châu Đốc	Hậu	Max	18/02	1.58	-0.03	20/02	1.53	-0.07
			Min	14/02	-0.20	-0.10	27/02	-0.25	0.05
5	Long Xuyên	Hậu	Max	18/02	1.64	-0.04	20/02	1.59	-0.09
			Min	14/02	-0.33	-0.15	27/02	-0.40	0.07
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	19/02	1.52	-0.03	20/02	1.49	-0.06
			Min	14/02	-0.31	-0.09	27/02	-0.35	0.05
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	15/02	0.58	-0.14	24/02	0.60	-0.13
			Min	13/02	0.22	0.09	21/02	0.18	0.02
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	17/02	0.43	0.01	24/02	0.45	0.03
			Min	10/02	0.28	0.10	21/02	0.23	0.06
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	15/02	0.61	-0.03	24/02	0.60	-0.04
			Min	12/02	0.23	0.11	21/02	0.20	0.08
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	11/02	0.72	0.12	24/02	0.75	0.16
			Min	10/02	0.46	0.07	21/02	0.40	0.01
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	16/02	0.43	-0.03	24/02	0.45	-0.01
			Min	10/02	0.21	0.04	21/02	0.20	0.04
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	11/02	0.84	-0.02	24/02	0.85	0.03
			Min	10/02	0.58	0.12	21/02	0.55	0.09
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	15/02	1.16	0.05	24/02	1.10	-0.03
			Min	12/02	0.55	0.10	21/02	0.52	0.07
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	11/02	0.87	0.00	24/02	0.87	0.00
			Min	16/02	0.49	0.00	21/02	0.48	0.07

Tin phát lúc 16h00' ngày 20/02/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan